

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 18 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1992; nơi sinh: Hà Tiên, Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371428411; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị T; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 14/2016/HSST ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Kiên Giang-xử phạt 12 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/7/2017 (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: tổ 1, khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Anh Lý Thanh H, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: số 39, khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đêm ngày 06/7/2017 anh Nguyễn Hữu C cư trú tại khu phố B, phường T, thị xã P đưa chiếc xe máy của mình mang biển kiểm soát 68S7-5472, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, số máy HC08E 0427952, số khung HC08072Y 427923 đậu dựng trong phòng khách, không rút chìa khóa (công tắc) xe ra và cả nhà đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút rạng sáng ngày 07/7/2017 chị Nguyễn Thị Đ (vợ anh C) phát hiện kêu lên chiếc xe bị mất. Anh C tỉnh giấc liền tổ chức đi tìm nhưng không thấy chiếc xe đâu, anh C đến công an phường T, thị xã P trình báo vụ việc mất trộm.

Sau khi bị bắt quả tang Lê Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 07/7/2017 một thanh niên khoảng 30 tuổi người Campuchia tên Th (không rõ nhân thân, nơi cư trú), điện thoại gặp T hẹn tại vòng xoay cầu T (thuộc khu phố M, phường Đ, thị xã P) để cầm chiếc xe máy biển kiểm soát 68S7-5472 với giá 3.000.000 đồng; T đưa cho Th 1.500.000 đồng và trừ tiền 1.450.000 đồng do Th nợ cầm chiếc xe máy nhãn hiệu Viva, mang biển kiểm soát Campuchia trước đó. Sau khi nhận xe T đưa xe về phòng trọ (thuộc khu phố B, phường H, thị xã P) T mua 02 chai nước sơn màu đen và một bộ tem nhãn hiệu Wave đem về cùng Trần Văn N, tên gọi khác: HN (bạn của T) sơn lại toàn bộ phần ốp nhựa của xe từ màu đỏ thành màu đen và dán tem mới nhằm thay đổi đặc điểm nhận dạng của xe với mục đích để tiêu thụ và được giá cao hơn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T điều khiển xe máy nói trên chở N đến khu vực Casino VIMAN 168 (Campuchia) cầm chiếc xe cho Lý Thanh H với giá 3.000.000 đồng, H đưa cho T trước 1.000.000 đồng và hẹn đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sẽ gặp nhau tại Doanh nghiệp tư nhân Hồng Tỷ L; thuộc ấp X, xã Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang để T giao xe cho H và H trả thêm cho T 2.000.000 đồng. Hai bên đang giao dịch thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 xe máy biển kiểm soát 68S7-5472, nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy HC08E 0427952, số khung HC08072Y 427923 (đã qua sử dụng).
- 02 bình sơn xịt có nắp đậy màu đen; có chữ Red FOX trên thân chai, số 10/10/2016 và 0589-1-#39 dưới đáy chai; chiều dài 20cm, đường kính 6cm (đã qua sử dụng).

(01 xe máy Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã Hà Tiên giao trả lại cho người quản lý anh Nguyễn Hữu C; 02 chai sơn xịt do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên đang bảo quản theo quy định).

Tại bản định giá tài sản số 12 ngày 10/7/2017 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy: HC08E 0427952, số khung: HC08072Y 427923, biển kiểm soát số: 68S7-5472 tại thời điểm ngày 07/7/2017 có giá trị 4.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu C không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại, do tài sản bị chiếm đoạt đã được nhận lại toàn bộ.

Hành vi của T do nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Viva, mang biển kiểm soát Campuchia từ tên Th nhưng do lúc nhận cầm cố T không biết rõ do Th phạm

tội mà có và vài ngày sau T đã trả lại cho Th, nên T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của tên Th do có liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 68S7-5472 bị mất trộm của anh Nguyễn Hữu C; Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã Hà Tiên tách một phần hồ sơ để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo pháp luật.

Hành vi của Trần Văn N trong việc giúp sức cho T thay đổi màu sơn, đặc điểm nhận dạng của xe và Lý Thanh H nhận cầm cố xe máy từ T, nhưng cả hai không biết rõ đây là tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố Lê Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng do thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lê Văn T có lời nói cuối cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi của mình, cam kết không còn tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn T hoàn toàn nhận thức được hành vi nhận cầm cố tài sản từ người khác và biết rõ tài sản người khác có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có là vi phạm pháp luật; nhưng do bị cáo háms lợi, nhận cầm lấy tài sản này với mục đích trừ nợ và có thể đem cầm cố lại cho người khác được giá cao hơn, nên bị cáo phạm tội; phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra (Bút lục số

119, 120, 121, 123, 124, 125, 126, 130A và 130B).

Theo Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Như vậy, bị cáo Lê Văn T không hứa hẹn trước với người phạm tội tên Th mà có hành vi tiêu thụ tài sản biết rõ là do Th phạm tội mà có là vi phạm vào khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng mức hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn T đã có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, bị xử phạt 12 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016 đến ngày 07/7/2017 tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Lê Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Mặt khác, xét thấy bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản đã được thu hồi trả lại toàn bộ cho người bị hại, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo kết luận của Kiểm sát viên và pháp luật hình sự để cân nhắc hình phạt tù đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo có khó khăn; không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bị cáo T nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Viva, mang biển kiểm

soát Campuchia từ tên Th, nhưng do lúc nhận cầm cố bị cáo không biết rõ do tên Th phạm tội mà có và tài sản T đã trả lại cho tên Th, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

[8] Đối với tên Th do có liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 68S7-5472 bị mất trộm của anh Nguyễn Hữu C và Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã Hà Tiên đã tách một phần hồ sơ để tiếp tục điều tra, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xem xét.

[9] Đối với Trần Văn N là người giúp sức cho bị cáo Lê Văn T thay đổi màu sơn, đặc điểm nhận dạng của xe và Lý Thanh H nhận cầm cố xe máy từ T, nhưng cả hai không biết rõ đây là tài sản do người khác phạm tội mà có và cả hai không bị khởi tố điều tra, truy tố, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[10] Về vật chứng vụ án: Cần ghi nhận Quyết định số 08/QĐ ngày 17/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại cho anh Nguyễn Hữu C là người quản lý tài sản 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy: HC08E 0427952, số khung: HC08072Y 427923, biển kiểm soát số: 68S7-5472 (đã qua sử dụng).

[11] Tịch thu tiêu hủy 02 bình sơn xịt có nắp đậy màu đen; có chữ Red FOX trên thân chai, số 10/10/2016 và 0589-1-#39 dưới đáy chai; chiều dài 20cm, đường kính 6cm (đã qua sử dụng).

[12] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do xe đã nhận lại đầy đủ.

[13] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà anh Lý Thanh H đưa cho bị cáo T do nhận cầm cố xe máy; trong quá trình điều tra, truy tố và theo đơn xin xét xử vắng mặt anh H không yêu cầu bị cáo T trả lại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng từ giao dịch trái pháp luật và do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33, điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 07/7/2017).

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; ghi nhận Quyết định số 08/QĐ ngày 17/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại cho anh Nguyễn Hữu

C là người quản lý tài sản 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, số máy: HC08E 0427952, số khung: HC08072Y 427923, biển kiểm soát số: 68S7-5472 (đã qua sử dụng).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 02 bình sơn xịt có nắp đậy màu đen; có chữ Red FOX trên thân chai, số 10/10/2016 và 0589-1-#39 dưới đáy chai; chiều dài 20cm, đường kính 6cm (đã qua sử dụng). Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về trách nhiệm dân sự: - Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Hữu C không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại, do xe đã nhận lại đầy đủ.

- Ghi nhận việc người có quyền lợi liên quan Lý Thanh H không yêu cầu bị cáo Lê Văn T hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do nhận cầm cố xe máy.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo Lê Văn T nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TX Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Huỳnh Văn Vân